

Số: 39/2025/QĐST-HNGĐ

Chiêm Hoá, ngày 17 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1981. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã X, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Chị Hà Thị T1, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Mạnh T và chị Hà Thị T1 (Giấy chứng nhận kết hôn số 01, ngày 20/01/2020 tại UBND xã X, huyện C, tỉnh Tuyên Quang).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Mạnh T và chị Hà Thị T1 cùng thống nhất thỏa thuận, anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hà Ngọc C, sinh ngày 25/3/2021. Chị T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng vào ngày 15 hằng tháng, thời gian cấp dưỡng từ khi Quyết định có hiệu lực đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn chị Hà Thị T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*"Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".*

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí:

Anh Nguyễn Mạnh T có nghĩa vụ chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng án phí anh T phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002718134 ngày 15/01/2025 của Công ty Cổ phần T2 và biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000757 ngày 20/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh T đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Xuân Quang (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện CH;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;

**THẨM PHÁN**

- Lưu.

**Đào Thị Bích Ngọc**